

**HỘI CÁC PHÒNG THỬ NGHIỆM
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/QĐ-VILA3

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm tra khóa IV
Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam**

CHỦ TỊCH HỘI CÁC PHÒNG THỬ NGHIỆM VIỆT NAM

- Căn cứ Quyết định số 25/2003/QĐ-BNV ngày 10/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-LHHVN ngày 03/12/2019 của Đoàn chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam về việc công nhận Ban Chấp hành Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam khóa IV (nhiệm kỳ 2019-2024);
- Theo đề nghị của Tổng thư ký Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành “Quy chế hoạt động của Ban kiểm tra khóa IV Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Tổng thư ký, Ủy viên Ban kiểm tra và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3,
- Lưu VP



TS. Nguyễn Hoàng Linh

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TRA KHÓA IV

*(Ban hành kèm Quyết định số: 17/QĐ-VILA3 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
Chủ tịch Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam)*

Chương 1. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM TRA

Điều 1. Chức năng:

1. Ban Kiểm tra là cơ quan kiểm tra, giám sát của Hội VinaLAB, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều 17 Điều lệ Hội VinaLAB; Chức năng chính của Ban Kiểm tra là tham mưu giúp Ban Thường vụ chỉ đạo và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Hội VinaLAB.
2. Ban Kiểm tra Hội VinaLAB (khóa IV) do Ban Chấp hành bầu, gồm Ủy viên Ban Chấp hành và hội viên ngoài Ban Chấp hành. Trưởng Ban Kiểm tra là Ủy viên thường vụ Ban Chấp hành.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra:

1. Đề xuất phương hướng, xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra giám sát 6 tháng, 1 năm và nhiệm kỳ theo chỉ đạo của Ban Thường vụ.
2. Tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc về công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật theo Điều lệ Hội quy định.
 - a) Kiểm tra hội viên ở bất cứ cương vị nào khi có dấu hiệu vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ Hội viên.
 - b) Kiểm tra các tổ chức cơ sở Hội khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, các nguyên tắc hoạt động của Hội và pháp luật Nhà nước.
 - c) Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các tổ chức Hội và hội viên thực hiện Nghị quyết, Quy chế, Điều lệ Hội; Đề xuất biện pháp giải quyết đơn thư tố cáo, sai phạm của hội viên, các tổ chức của Hội để Ban Chấp hành xem xét giải quyết. Trường hợp đặc biệt, Ban Kiểm tra kiến nghị Ban Chấp hành đề nghị cơ quan pháp luật Nhà nước can thiệp.
 - d) Giải quyết đơn, thư tố cáo đối với các tổ chức cơ sở Hội và Hội viên. Ban Kiểm tra không xem xét, giải quyết đơn, thư tố cáo nặc danh, mạo tên, không rõ địa chỉ và những

đơn thư tố cáo có tên đã được các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới.

e) Xem xét kết luận và đề nghị Ban Chấp hành ra quyết định kỷ luật đối với Hội viên và các tổ chức cơ sở Hội.

f) Kiểm tra tài chính của Hội. Bộ phận tài chính kế toán của Hội có trách nhiệm cung cấp đầy đủ sổ sách, chứng từ liên quan phục vụ công tác kiểm tra.

3. Khi tiến hành công tác kiểm tra giám sát, Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu tổ chức cơ sở hội và hội viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát. Quan hệ và phối hợp với các tổ chức, các cơ quan khác của Đảng và Nhà nước có liên quan trong công tác kiểm tra. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức cơ sở Hội hoặc hội viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai trái với Nghị quyết, Điều lệ Hội, pháp luật của Nhà nước thì Ban Kiểm tra được quyền yêu cầu tổ chức cơ sở hội hoặc hội viên xem xét lại việc làm đó, nếu tổ chức cơ sở hội hoặc hội viên không thực hiện thì báo cáo Ban Chấp hành để xem xét giải quyết. Khi xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật phải bảo đảm công minh, khách quan, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm đối với các kết luận, quyết định đó; Bảo vệ những tổ chức, cá nhân làm đúng. Đề nghị với các tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo và những trường hợp tố cáo mang tính bịa đặt, vu cáo, có dụng ý xấu.

4. Phối hợp với các ban chuyên môn, ban chức năng giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng phương hướng, nhiệm vụ chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở Hội và hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quy chế của Hội và pháp luật Nhà nước.

5. Tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Hội.

6. Hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức cơ sở Hội và hội viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Hội.

7. Được uỷ quyền tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức cơ sở Hội và hội viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, thông báo đó.

8. Được tham dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, xét giải thưởng, xét phong tước hiệu hàng năm do Ban Chấp hành tổ chức.

9. Ban Kiểm tra phối hợp với cơ quan Văn phòng hội theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành và các quy chế khác của Hội.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban Kiểm tra

1. Được phân công phụ trách một số lĩnh vực hoặc địa bàn; Chịu trách nhiệm trước Ban về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Hội, Quy chế của Ban Kiểm tra.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của Ban Kiểm tra, Trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ban Kiểm tra phân công; Tham gia các đoàn kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Hội, Chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; Theo dõi tình hình chấp hành quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Quy chế của Ban Kiểm tra.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Hội, dự đầy đủ các kỳ họp của Ban Kiểm tra, thảo luận, biểu quyết và cùng với Ban Kiểm tra chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các quyết định đó.

5. Thành viên Ban Kiểm tra không phải là uỷ viên Ban Chấp hành được dự các hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm do Ban Chấp hành triệu tập.

6. Giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong Ban Kiểm tra trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm tra

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về toàn bộ hoạt động của Ban Kiểm tra. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ban Kiểm tra với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Điều hành hoạt động của Ban Kiểm tra; Đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Hội, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra do Điều lệ quy định và nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giao.

3. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp, tổ chức cơ sở Hội, hội viên là cán bộ lãnh đạo và các thành viên Ban Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo; Được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ uỷ quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức cơ sở Hội hoặc hội viên bị thi hành kỷ luật, khiếu nại thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và báo cáo đầy đủ với Ban Thường vụ xem xét quyết định.

4. Báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết 1 năm công tác kiểm tra với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Chương 2

NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM TRA

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ. Ban Kiểm tra chấp hành các kết luận, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Hội. Trường hợp Ban Kiểm tra có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thì Ban Kiểm tra phải chấp hành các kết luận, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ nhưng có quyền bảo lưu báo cáo, kiến nghị Ban Chấp hành xem xét quyết định. Các uỷ viên Ban Chấp hành có quyền chất vấn về hoạt động của Ban Kiểm tra. Ban Kiểm tra có trách nhiệm trả lời các vấn đề liên quan đến trách nhiệm được giao.

2. Ban Kiểm tra thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Nếu trong Ban Kiểm tra chưa có sự thống nhất về các kết luận, các uỷ viên có quyền bảo lưu ý kiến.

3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, nếu tổ chức cơ sở Hội và hội viên được kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến phản ánh với Trưởng Ban Kiểm tra. Không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của các tổ chức cơ sở Hội và hội viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ban Kiểm tra để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ban Kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Hội phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức cơ sở Hội và hội viên có liên quan; Tổ chức cơ sở Hội và hội viên có liên quan phải

chấp hành nghiêm chỉnh thông báo này. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

Điều 6. Chế độ làm việc của Ban Kiểm tra

1. Kỳ họp của Ban Kiểm tra tiến hành cùng kỳ họp của Ban Chấp hành, khi cần thì họp bất thường.
2. Chế độ báo cáo: sáu tháng, một năm một lần báo cáo Ban Chấp hành về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Hội, về hoạt động của Ban Kiểm tra.
3. Ban Kiểm tra có kinh phí hoạt động như các ban chức năng khác của Hội.
4. Giữa và cuối nhiệm kỳ, Ban Kiểm tra tiến hành tổng kết hoạt động kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Hội, tổng kết việc thực hiện quy chế làm việc của Ban Kiểm tra, báo cáo Ban Chấp hành.

Điều 8. Quy trình làm việc của Ban Kiểm tra

1. Căn cứ vào chương trình và kế hoạch làm việc 6 tháng và 1 năm đã được Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thông qua, Ban Kiểm tra hoặc các ủy viên làm việc thường kỳ với các tổ chức, chi hội cơ sở về các nội dung liên quan, trao đổi, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở.
2. Khi có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, Ủy viên phụ trách khu vực báo cáo ngay cho Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm tra thống nhất nhận định và chỉ đạo Ủy viên phụ trách khu vực làm việc với trưởng các tổ chức, Chi hội cơ sở hoặc hội viên đề nắm thông tin, chứng cứ... và báo cáo cho Trưởng ban bằng văn bản, có chứng cứ hợp pháp để báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Trường hợp xảy ra vi phạm nghiêm trọng, sau khi nhận được báo cáo của Ủy viên phụ trách khu vực, Trưởng ban trực tiếp thẩm tra và thống nhất kết luận trong Ban Kiểm tra, đề xuất hướng giải quyết, báo cáo Ban thường vụ xin ý kiến chỉ đạo.
3. Ban Kiểm tra tiếp tục làm rõ các sự kiện có liên quan và hoàn thành báo cáo kết luận trình Ban chấp hành xem xét, xử lý.

Chương 3 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ban Kiểm tra, các tổ chức cơ sở Hội và hội viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế của Ban Kiểm tra.
3. Các tổ chức cơ sở Hội, hội viên có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
4. Quy chế này có hiệu lực từ ngày 31/12/2019, các văn bản ban hành trước đây trái với Quy chế này đều hủy bỏ.

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH



TS. Nguyễn Hoàng Linh